**Mua sắm công xanh việt nam trong bối cảnh**

**hội nhập kinh tế quốc tế**

Nguyễn Quốc Việt, Lương Thị Ngọc Hà, Lưu Quốc Đạt\*, Nguyễn Thị Phan Thu

Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Tóm tắt**

Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, và cạn kiệt tài nguyên đang là những vấn đề cấp thiết ảnh hưởng tới sự tăng trưởng và phát triển bền vững của các quốc gia. Trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách nhằm thúc đẩy sự chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo hướng thân thiện với môi trường. Một trong những xu hướng được quan tâm đó là thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm xanh (SPX). Trong đó, MSX trong khu vực công có vai trò quan trọng trong việc định hướng và dẫn dắt thị trường. Mặc dù đã có nhiều tổ chức và học giả trên thế giới nghiên cứu các vấn đề khác nhau liên quan tới mua sắm công xanh (MSCX), nhưng số lượng các nghiên cứu này tại Việt Nam còn rất hạn chế. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu là trên cơ sở đánh giá thực trạng chính sách liên quan tới MSCX, kinh nghiệm quốc tế trong việc MSCX, thuận lợi và khó khăn trong thực hiện MSCX tại Việt Nam, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm góp phần thúc đẩy sự thực hiện MSCX tại Việt Nam.

***Từ khóa***: Mua sắm công xanh, hội nhập kinh tế quốc tế, tăng trưởng xanh, kinh tế xanh

**1. Giới thiệu chung**

Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên môi trường không còn là vấn đề của mỗi quốc gia mà đã trở thành mối lo ngại toàn cầu. Các quốc gia trên thế giới đều đang hướng tới những chiến lược và chính sách nhằm hạn chế và ứng phó với những vấn nạn trên. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là sau khi ký kết những hiệp định thương mại quan trọng như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-EU, Việt Nam không thể nằm ngoài xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới về phát triển thị trường SPX. Đẩy mạnh tiêu dùng và sản xuất SPX, thân thiện với môi trường nhằm phục vụ thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu ra thị trường khu vực và thế giới là yêu cầu và thách thức nhưng cũng là cơ hội phát triển của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Để phát triển thị trường và tiêu dùng SPX, MSC đóng một vai trò quan trọng do tác động tràn của chi tiêu công đến nền kinh tế. MSCX sẽ góp phần làm giảm những tác động ngoại ứng tiêu cực của tiêu dùng đến môi trường thông qua việc khuyến khích mua sắm những sản phẩm thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng. MSC chịu sự quản lý và điều chỉnh trực tiếp của chính phủ sẽ đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy tiêu dùng xanh trong toàn bộ nền kinh tế nói chung.

Nhìn nhận vai trò quan trọng của MSCX đối với việc phát triển thị trường SPX nói riêng và chiến lược phát triển bền vững nói chung, nghiên cứu này hướng tới việc đưa ra những khuyến nghị chính sách nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện MSCX tại Việt Nam. Những khuyến nghị này được rút ra từ việc tổng hợp và phân tích cơ sở lý thuyết, thực trạng MSCX ở Việt Nam, cũng như kinh nghiệm quốc tế về MSCX.

**2.** **Kinh nghiệm của Nhật Bản về mua sắm công xanh**

Nhật Bản là một trong những quốc gia đi đầu trong phong trào bảo vệ môi trường nói chung và “MSX” nói riêng. Tháng 5/2000, chính phủ Nhật Bản đã ban hành “Luật khuyến khích mua hàng và dịch vụ xanh”, và có hiệu lực vào tháng 5/2001. Cũng trong năm 2001, chính phủ Nhật Bản đã xác định hơn 250 sản phẩm MSX trong 19 loại sản phẩm. Để hướng dẫn việc mua hàng của chính phủ, chương trình MSCX của Nhật Bản đã thông qua các tiêu chí SPX từ các chương trình nhãn sinh thái, ngôi sao năng lượng và các tiêu chuẩn và cơ sở dữ liệu khác. Thêm vào đó, cũng vào năm 2007 chính phủ Nhật Bản đã ban hành “Luật Hợp đồng xanh” nhằm thúc đẩy ký kết các hợp đồng giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Mặc dù Luật Hợp đồng Xanh tập trung vào việc giảm khí thải nhà kính từ sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ cụ thể, Luật này bổ sung Luật Thúc đẩy mua hàng xanh trong việc xây dựng khuôn khổ pháp lý của Nhật Bản trong MSCX. Và khi kết hợp với chương trình nhãn sinh thái và mạng lưới MSX, hai luật này cung cấp ưu đãi và kích thích trong việc MSX ở Nhật Bản.

Năm 2009, chính phủ Nhật Bản đã giới thiệu hệ thống “Điểm môi trường”, như một phần của các biện pháp hỗ trợ phục hồi kinh tế và cung cấp các SPX. Theo đó người tiêu dùng mua thiết bị gia dụng điện tiết kiệm năng lượng cao sẽ nhận được điểm môi trường. Các điểm này có thể được sử dụng để mua các phiếu quà tặng, sản phẩm địa phương hoặc các SPX. Năm 2009, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản đã đưa ra khái niệm “dấu ấn carbon” và đã thu hút sự quan tâm trên toàn thế giới. Năm 2010, danh mục sản phẩm có hiển thị biểu tượng dấu ấn carbon đã được đưa ra, bao gồm 45 loại - với 94 sản phẩm.

Năm 2010, các doanh nghiệp xanh Nhật Bản đã thành lập “Liên đoàn Doanh nghiệp xanh Nhật Bản” như một nền tảng kinh doanh xanh nhằm: Kích hoạt các cộng đồng địa phương thông qua các doanh nghiệp xanh; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ trong việc phát triển các doanh nghiệp xanh; Tạo công ăn việc làm cho người già và người tàn tật; Thúc đẩy sự đổi mới sinh thái; Tổ chức mạng lưới thúc đẩy kinh doanh xanh; và đề xuất các chính sách môi trường cho các đảng chính trị cầm quyền để thúc đẩy các doanh nghiệp xanh. Các công ty Nhật Bản đã bắt đầu kết hợp các hoạt động về “carbon bù đắp” vào các sản phẩm và dịch vụ của họ như một phần của các hoạt động quan hệ công chúng của họ.

## 3. Thực trạng mua sắm công xanh ở Việt Nam

***3.1. Cơ chế, tổ chức quản lý mua sắm công và mua sắm công xanh***

Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 được xem như văn bản pháp lý cao nhất có quy định về việc MSC. Luật này đã được chỉnh sửa, bổ sung vào tháng 11 năm 2013. Theo luật này, các cơ quan, tổ chức tham gia trong hệ thống MSC bao gồm: cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội chuyên nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội chuyên nghiệp, lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng độc lập, công ty và các doanh nghiệp nhà nước. Theo Luật Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) chịu trách nhiệm quản lý nhà nước tất cả các hoạt động mua sắm trên toàn quốc, bao gồm cả MSC. Ngày 07 Tháng Tư năm 2009, Bộ KHĐT đã ban hành QĐ số 438/QĐ-BKH chỉ định Cục Quản lý Đấu thầu quản lý trực tiếp của hoạt động mua sắm trên toàn quốc. Theo đó, cơ quan này có trách nhiệm tổ chức đào tạo cho các tổ chức MSC.

Tuy nhiên, trong Luật Đấu thầu, các tiêu chí bền vững không được coi là các tiêu chí chính để đánh giá nhà thầu. Theo kết quả nghiên cứu của UNEP năm 2015 cho thấy hiện chưa có một tiêu chí bền vững nào được lồng ghép vào quá trình đấu thầu MSC. Các tiêu chí này phần lớn được lồng ghép dựa trên quan điểm cá nhân của cán bộ phụ trách mua sắm của cơ quan. Do vậy, những tiêu chí bền vững không được sử dụng như những tiêu chí định lượng để đánh giá hồ sơ thầu cũng như lựa chọn nhà thầu, và cũng không được áp dụng để tính ưu đãi trong quá trình chấm thầu trong thực tế.

3.2. Các quy định pháp luật và chiến lược liên quan đến mua sắm công xanh

Đối với các quy định MSCX, hiện tại vẫn chưa ban hành Luật MSX, do đó, vẫn chưa tạo được khung pháp lý hiệu quả cho các hoạt động mua sắm hướng tới bảo vệ môi trường của toàn bộ khu vực công. Tuy nhiên, các quy định liên quan đến tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững đã được lồng ghép vào nhiều văn bản và chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là trong giai đoạn 2010 trở lại đây. Cụ thể: ngày 17 tháng 06 năm 2010, Quốc hội đã ban hành Luật 50/2010/QH12 về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó quy định rõ nhiệm vụ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong dự án đầu tư, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước; Bộ trưởng Bộ tài Chính ban hành QĐ số 2183/QĐ-BTC ban hành kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX đến năm 2020; Quyết định 68/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ Ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 đã quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận nhãn sinh thái theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, việc thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững cũng được đề cập trong các chiến lược và kế hoạch phát triển của Chính phủ, bao gồm: Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã khẳng định yêu cầu cấp thiết của việc chuyển đổi phương thức tiêu dùng theo hướng bền vững nhằm bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; Chiếnlược phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại QĐ432/QĐ-TTG ngày 12 tháng 4 năm 2012 cũng nêu rõ một trong các định hướng kinh tế cần ưu tiên trong giai đoạn 2011-2020 là thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 cũng nhấn mạnh Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững là một trong ba nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn tới nhằm đạt được mục tiêu về tăng trưởng xanh; Để cụ thể hoá việc thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh, ngày 20 tháng 3 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020. Một trong bốn chủ đề chính của kế hoạch quốc gia là thực hiện Xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững. Gần đây nhất, Quyết định số 76/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 11 tháng 1 năm 2016 về việc Phê duyệt chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cũng đã đặt ra mục tiêu trong giai đoạn 2016-2020 đó là nâng tỷ trọng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường trong cơ cấu chi tiêu công của Chính phủ; hoàn thiện khung pháp lý quy định, hướng dẫn thực hiện MSCX.

*3.3. Tổ chức thực hiện các cơ chế về mua sắm công và mua sắm công xanh*

Trên cơ sở các cơ chế, chính sách đã được ban hành, trong thời gian qua, quá trình tổ chức thực hiện các cơ chế về MSC và MSCX được thực hiện như sau:

3.3.1. Mua sắm công và mua sắm công xanh

Trong năm 2007, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2007/TT-BTC và 131/2007/TT-BTC về "hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản (MSTS) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước". Tuy nhiên, các tiếp cận về MSC được phân cấp theo quy định ở trên đã được sửa đổi theo QĐ số 179/2007/QĐ-TTg của TTCP về “Ban hành Quy chế tổ chức MSTS, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung”. Quyết định này được áp dụng cho tất cả các Bộ, Cơ quan Chính phủ, và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh của 63 thành phố trung tâm và tỉnh; trừ Bộ Quốc phòng và Bộ Công An. Quyết định này được đưa vào thực hiện theo Thông tư số 22/2008/TTBTC của Bộ Tài chính ngày 10 tháng ba năm 2008. Trên thực tế, việc thực hiện MSC tập trung đã tiết kiệm khoảng 469 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước trong 5 năm thí điểm, từ năm 2008 đến năm 2012. Đặc biệt trong năm 2011, phương pháp này tiết kiệm khoảng 266 tỷ đồng. Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg cũng đã đưa ra hướng dẫn chi tiết quy trình MSC theo hình thức tập trung.

Ngày 12/12/2011 TTCP ban hành quyết định số 68/2011/QĐ- TTg quy định danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước. Theo quyết định này, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi mua sắm các phương tiện, thiết bị thuộc danh mục ban hành kèm theo quyết định này phải mua sắm các phương tiện, thiết bị được dán nhãn năng lượng loại nhãn xác nhận (nhãn Ngôi sao năng lượng) hoặc nhãn so sánh đạt cấp hiệu suất năng lượng 5 sao. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/2/2012 là cơ sở pháp lý cụ thể để triển khai MSCX về vấn đề tiết kiệm năng lượng.

*3.3.2. Chương trình nhãn sinh thái Việt Nam*

Nhãn sinh thái là cơ sở căn bản để thực hiện MSX nói chung cũng như MSCX nói riêng. Hiện tại, ở Việt Nam đang có 3 nhãn sinh thái chính thức hoạt động. Đó là Nhãn Xanh, Nhãn Tiết kiệm Năng lượng, và Nhãn Bông sen xanh. Nhãn Xanh là sáng kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường được xây dựng với sự hỗ trợ từ UNEP và các nhà tài trợ quốc tế. Chương trình Nhãn Xanh được phê duyệt vào năm 2009, qua quyết định số 253/QĐ-BTNMT. Chương trình này hiện đang được Tổng cục Môi trường trực tiếp quản lý.

Nhãn Tiết kiệm Năng lượng là một dự án thuộc chương trình “Sử dụng Năng lượng Tiết kiệm tại Việt Nam” (VNEEP) được quản lý bởi Bộ Công thương. Chương trình này được phê duyệt và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2006 thông qua Quyết định số 79/2006/QD-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Dự án nhãn Tiết kiệm Năng lượng được xây dựng nhằm đánh giá mức độ tiêu thụ điện năng của các loại máy móc, thiết bị và đồ điện; xây dựng một bộ tiêu chí kỹ thuật để đánh giá một sản phẩm là tiết kiệm điện hay không, và tiết kiệm điện ở mức độ nào.

Nhằm đối phó với các thách thức về phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam, Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch đã xây dựng chương trình Nhãn Bông sen xanh vào năm 2012 theo Quyết định số 1355/QD-BVHTTDL ngày 12 tháng 4 năm 2012. Chương trình này có mục tiêu là cung cấp một chiến lược toàn diện để tăng cường chất lượng và tính cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam trên khía cạnh bảo vệ môi trường thông qua cải thiện và áp dụng một hệ thống bảo vệ môi trường cũng như tăng cường trách nhiệm của các doanh nghiệp du lịch với môi trường và xã hội.

Ba chương trình nhãn sinh thái nói trên hiện đang được vận hành ở cấp độ quốc gia với sự tham gia tích cực từ nhiều cấp quản lý, nhiều bộ, ngành, các viện nghiên cứu khoa học công nghệ và khối doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo kết quả đánh giá của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), hiện nay cả 3 chương trình nhãn sinh thái đều chưa được giới thiệu và lồng ghép vào hệ thống mua sắm công tại các cơ quan trung ương. Mặc dù đã được lồng ghép vào danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định 68/2011/QĐ-TTg, tuy nhiên, mới chỉ dừng lại ở việc thí điểm ở một số đơn vị chứ chưa tiến hành rộng rãi và quy định cụ thể thành tiêu chí trong Luật đấu thầu.

4. Thuận lợi và khó khăn trong thực hiện mua sắm công xanh tại Việt Nam

***4.1. Thuận lợi***

* Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, chiến lược, và kế hoạch quốc gia liên quan tới sản xuất tiêu dùng bền vững nói riêng và MSCX nói chung, như Chiến lược và kế hoạch quốc gia về tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Chính phủ đã phê duyệt chi tiêu công cho nhiều chương trình môi trường liên quan tới tiết kiệm năng lượng, xử lý chất thải công trình xây dựng, cũng như ngân sách hàng năm cho các hoạt động bảo vệ môi trường và các chương trình về thích ứng với biến đổi khí hậu. Ở cấp độ quốc gia, một số kế hoạch và chương trình quốc gia cũng đã được phát triển và bắt đầu được triển khai trên toàn quốc, trong đó có chương trình nhãn sinh thái xanh, chương trình nhãn năng lượng hiệu quả, nhãn sinh thái du lịch. Thêm vào đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đang xây dựng Luật tiêu dùng xanh. Mặc dù Luật này hiện đang trong giai đoạn phát triển, nó rõ ràng cho thấy sự nỗ lực rất lớn của Chính phủ trong việc thúc đẩy việc thực hiện MSX ở Việt Nam.
* Việc thực hiện MSC tập trung theo QĐ số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của TTCP đã tạo tiềm năng lớn cho việc thực hiện MSCX. Phương thức MSTT được Chính phủ đưa ra nhằm phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, đảm bảo chất lượng của thiết bị và hàng hóa; và giúp làm giảm khối lượng công việc cho cán bộ MSC từ các cơ quan Trung ương. Thực tế là một cơ quan duy nhất có trách nhiệm mua sắm công cũng tạo ra cơ hội tốt để huy động các nguồn lực để nâng cao năng lực. Như đã đề cập trước đó, việc đào tạo chuyên nghiệp, các khóa học nâng cao năng lực về mua sắm công, mua sắm, đấu thầu và ký kết hợp đồng được quản lý tập trung bởi cơ quan này sẽ tạo ra tiềm năng lớn trong việc xác định, phát triển và lồng ghép các tiêu chí bền vững trong hồ sơ mời thầu.
* Việt Nam đã là một trong các thành viên của Mạng lưới mua sắm xanh quốc tế (IGPN). Đây là một lợi thế lớn dành cho Việt Nam khi có thể học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia đi trước, trao đổi về công nghệ và thông tin cũng như phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho mua sắm xanh.

***4.2. Khó khăn, trở ngại***

Bên cạnh các cơ hội đã nêu, việc thực hiện MSCX trong thực tế ở Việt Nam phải đối mặt với nhiều trở ngại, thách thức như sau:

* Mặc dù có nhiều chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển bền vững được ban hành tại Việt Nam, và đã tạo ra một bối cảnh thuận lợi cho việc bảo vệ môi trường và thực hiện MSCX. Tuy nhiên, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và thiếu sự thực thi của các cơ nhà nước đối với các văn bản quy phạm pháp luật đã trở thành một trong những trở ngại lớn nhất cho việc thực hiện MSCX. Lý do chính cho việc thực thi thấp các khuôn khổ pháp lý là do thiếu yêu cầu pháp lý cho các nhà thầu để tiến hành đánh giá vòng đời của sản phẩm của họ khi tham gia đấu thầu MSC. Hiện nay, không có điểm, khoản hoặc mục nào trong Luật Đấu thầu và Luật Bảo vệ Môi trường chỉ ra rằng các biện pháp bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn bền vững, và tác động môi trường phải được tích hợp trong các tiêu chí đánh giá và lựa chọn nhà thầu. Các tiêu chuẩn môi trường hiện nay được xem là không bắt buộc và thường bị bỏ quên trong nhiều trường hợp. Sự kết nối lỏng lẻo và sự tương tác giữa các văn bản quy phạm pháp luật, cũng như thiếu sự hợp tác và phối hợp giữa các Bộ có liên quan, đã trở thành vấn đề rất lớn hạn chế sự thực hiện MSCX. Các hoạt động mua sắm trong MSC nói chung và MSTT hiện đang được quản lý bởi Cục Quản lý Đấu thầu (Bộ KHĐT). Trong khi đó, các hoạt động bảo vệ môi trường chủ yếu được quản lý bởi Cơ quan Môi trường Việt Nam và các cơ quan khác thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các nhãn sinh thái cũng được quản lý riêng của các ngành khác nhau (ví dụ như nhãn xanh thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhãn năng lượng hiệu quả thuộc Bộ Công Thương với sự phối hợp thấp và thiếu một nền tảng và chương trình quốc gia về ghi nhãn sinh thái. Sự phối hợp thấp của tất cả các Bộ, ngành trên được tạo ra rất nhiều khó khăn để tích hợp các tiêu chí bền vững vào các thủ tục MSC.
* Kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường đòi hỏi phải có nguồn lực bổ sung, bao gồm cả con người và nguồn lực tài chính. Hiện Việt Nam thiếu cả hai nguồn lực này, cụ thể không có ngân sách bổ sung để thực hiện MSCX, và thiếu nhận thức và năng lực về làm thế nào để tích hợp các tiêu chí bền vững vào MSC. Các cán bộ mua sắm của tất cả các tổ chức đã tham gia các khóa đào tạo về mua sắm, đấu thầu và ký kết hợp đồng được cung cấp bởi các tổ chức đào tạo chuyên về MSC và có xác nhận của Cục Quản lý mua sắm. Tuy nhiên, nội dung của các khóa học đào tạo đã được giới hạn trong phạm vi của hướng dẫn thủ tục đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Các nội dung giới thiệu về MSCX, hay tích hợp các tiêu chí bền vững vào MSC đã không được đề cập trong các khóa học đào tạo. Mặc dù các cán bộ mua sắm bày tỏ nhận thức của họ về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và lợi ích trong việc thực hiện MSCX, không có hướng dẫn về việc tích hợp các tiêu chí bền vững vào MSC có sẵn để tham khảo.
* Bên cạnh đó, chi phí cho việc áp dụng MSCX được cảm nhận như là cao hơn nhiều so với việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ thông thường hiện đang được tiến hành tại các văn phòng cơ quan Trung ương. Điều này có thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch chi hàng năm của tổ chức và có thể tạo ra nhiều công việc cho các nhà hoạch định ngân sách.

5. Một số khuyến nghị

Trên cơ sở xem xét kinh nghiệm của Nhật Bản, thực trạng cơ chế, chính sách về MSCX tại Việt Nam, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện MSCX tại Việt Nam như sau:

* Cần sớm xây dựng và ban hành Luật MSX nói chung và MSCX nói riêng;
* Chính phủ nên xem xét các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp sản xuất SPX nhằm khuyến khích và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh các sản phẩm này. Đánh thuế môi trường vào nhà sản xuất để khuyến khích những doanh nghiệp sản xuất nhiều hơn các SPX. Với nhà sản xuất, phải có hỗ trợ, giảm thuế đầu vào đối với những SPX để không làm chênh lệch giá cũng như giúp họ thay đổi công nghệ, giúp cho chi phí của doanh nghiệp không bị đẩy lên cao. Bên cạnh đó, cần có các chính sách khuyến khích thực hiện các chuỗi giá trị xanh đối với các doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm để đảm bảo thực hiện quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm theo hướng xanh hoá.
* Cần nâng cao nhận thức của cá nhân và tổ chức về MSCX. Đặc biệt chú trọng đào tạo trong các cơ quan trực thuộc Chính phủ về MSC bền vững theo hướng tăng cường mở các lớp đào tạo, tập huấn và nghiên cứu học tập kinh nghiệm quốc tế.
* Cần có một định nghĩa thống nhất về MSX ở cấp quốc gia. Trên cơ sở đó, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn về MSXcũng như các biện pháp đo lường cần thiết để có thể xác định rõ về lượng thế nào là MSX.
* Nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan liên quan, từ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các hiệp hội và các tổ chức quần chúng đối với hoạt động kinh doanh và đầu tư của các doanh nghiệp và các dự án kinh tế.

6. Kết luận

Mua sắm công xanh có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững hướng tới tăng trưởng xanh. Để thúc đẩy quá trình này, nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành Luật MSX nói chung và MSCX nói riêng. Bên cạnh đó, cần có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp sản xuất SPX nhằm khuyến khích và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh các sản phẩm này, nâng cao nhận thức của cá nhân và tổ chức về MSCX, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn về MSX, và nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan liên quan đối với hoạt động kinh doanh và đầu tư của các doanh nghiệp và các dự án kinh tế.

Tài liệu tham khảo

* Luật 50/2010/QH12 về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
* Luật Bảo vệ môi trường 2014 số 55/2014/QH13
* Luật đấu thầu 2013
* Quyết định 68/2011/QĐ-TTg Ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ Ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
* Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2050
* Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26 tháng 11 năm 2007 về “Ban hành quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hoá từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung”.
* Quyết định số 2183/QĐ-BTC về việc Ban hành kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020
* Quyết định số 403/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020.
* Mạng lưới mua sắm xanh quốc tế (IGPN). <http://www.igpn.org/>
* UNEP và Bộ tài nguyên và Môi trường, 2015, Assessment report sustainable public procurement status in Vietnam, trang 1-32, tháng 4.